

BÁO CÁO

Giải trình nội dung thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào theo Chương trình hợp tác giữa các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện yêu cầu của Ban Văn hoá – Xã hội HĐND tỉnh tại Báo cáo số 46/BC-HĐND ngày 14/3/2025 thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào theo Chương trình hợp tác giữa các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 05/3/2025 của UBND tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo giải trình như sau:

1. Về cơ sở xác định mức hỗ trợ bằng mức tối đa của Thông tư số 75/2023/TT-BTC ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính¹ :

a) Mức hỗ trợ được xác định bằng mức tối đa của Thông tư số 75/2023/TT-BTC (thay thế Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12/3/2018) vì các lý do sau:

- Tỉnh ta đã và đang hỗ trợ lưu học sinh Lào học tập tại Quảng Ngãi theo mức hỗ trợ tối đa của Thông tư nên việc tỉnh ban hành chính sách với mức hỗ trợ tối đa của Thông tư là hoàn toàn phù hợp (không thể ban hành chính sách hỗ trợ mà mức hỗ trợ mới thấp hơn mức hỗ trợ các em đang được hưởng).

- Quy định mức hỗ trợ theo mức tối đa của Thông tư số 75/2023/TT-BTC để có sự tương đồng giữa 02 đối tượng sinh viên của nước bạn qua nước ta học tập; cụ thể: một sinh viên Lào qua Việt Nam học tập theo diện Hiệp định (được hưởng hỗ trợ theo Thông tư số 75/2023/TT-BTC) và một sinh viên Lào qua tỉnh Quảng Ngãi học tập theo diện hợp tác với tỉnh (hưởng hỗ trợ theo chính sách này) cần được hưởng chính sách hỗ trợ, đãi ngộ tương tự nhau.

b) Về dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết trong một năm:

- Kinh phí trung bình cho 01 học sinh/năm: 101 triệu đồng.

- Số lưu học sinh Lào đang học tại tỉnh Quảng Ngãi: 56 người.

- Kinh phí đã được bố trí trong dự toán năm 2025: 6.288 triệu đồng; cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Trường	Chi phí đào tạo	Trang cấp ban đầu	Sinh hoạt phí	Chi phí đi lại	Tổng cộng
1	ĐH Phạm Văn Đồng	1.581	2.537	93	48	4.259
2	ĐH Tài chính kế toán	201		380		581
3	CĐ Y tế Đặng Thuỳ Trâm	536		912		1.448
	Tổng cộng	2.318	2.537	1.385	48	6.288

¹ Hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam.

2. Về quy định mức hỗ trợ cho số ngày lễ không đủ một tháng đối với hệ đào tạo ngắn hạn:

Cơ quan soạn thảo quy định lại Điều 3 theo Điều, khoản, điểm trong đó đưa quy định về mức hỗ trợ cho số ngày lễ không đủ một tháng vào khoản 1 đối với hệ đào tạo ngắn hạn, cụ thể Điều 3 được trình bày lại như sau:

“Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Đối với hệ đào tạo ngắn hạn

- a) Mức hỗ trợ đào tạo: 7.150.000 đồng/người/tháng.
- b) Mức hỗ trợ trang cấp ban đầu: 4.650.000 đồng/người/khóa.
- c) Mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt: 6.750.000 đồng/người/tháng.
- d) Mức hỗ trợ chi phí đi lại: 1.500.000 đồng/người/lượt.

Đối với những nội dung hỗ trợ được tính theo người/tháng, trường hợp thời gian đào tạo có số ngày lễ không đủ một tháng thì mức hỗ trợ đối với số ngày lễ được tính bằng mức hỗ trợ của một tháng, riêng mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt đối với số ngày lễ dưới 15 ngày là 3.375.000 đồng/người.

2. Đối với hệ đào tạo dài hạn

- a) Mức hỗ trợ đào tạo: 3.350.000 đồng/người/tháng.
- b) Mức hỗ trợ trang cấp ban đầu: 5.800.000 đồng/người/khóa.
- c) Mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt: 4.750.000 đồng/người/tháng.
- d) Mức hỗ trợ chi phí đi lại: 1.500.000 đồng/người/lượt.”

3. Về vấn đề liên quan đến thời gian đào tạo có số ngày lễ đối với hệ đào tạo dài hạn:

Đối với hệ đào tạo dài hạn, chương trình đào tạo có quy định cụ thể thời gian của toàn khoá học, vì vậy mức hỗ trợ đào tạo được tính theo số lượng tháng theo chương trình của khoá học nên không cần quy định cụ thể về số ngày lễ. Đồng thời nội dung này đang được thực hiện tương tự và phù hợp với Thông tư số 75/2023/TT-BTC.

4. Về hình thức trình bày

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện chỉnh sửa lại theo yêu cầu.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Sở Giáo dục và Đào tạo kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Văn hoá – Xã hội (HĐND tỉnh)
- Văn phòng UBND tỉnh (KGVX) ;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, CTTTCNTXctp.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thái

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2025



NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào theo Chương trình
hợp tác giữa các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ
nhân dân Lào và tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 32**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào theo Chương trình hợp tác giữa các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh và cán bộ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây viết tắt là lưu học sinh Lào) sang Việt Nam học tập tại tỉnh Quảng Ngãi theo Chương trình hợp tác giữa các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

- Lưu học sinh Lào sang Việt Nam học tập tại tỉnh Quảng Ngãi theo các hệ đào tạo dài hạn có thời gian đào tạo từ 12 tháng trở lên như cao đẳng, đại học và khoá bồi dưỡng Tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào các hệ này.

- Lưu học sinh Lào sang Việt Nam học tập tại tỉnh Quảng Ngãi theo hệ đào tạo ngắn hạn có thời gian đào tạo dưới 12 tháng như các khoá tập huấn, bồi dưỡng.

- Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (viết tắt là cơ sở đào tạo) và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung và phương thức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đào tạo

a) Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ học phí; chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu, khảo sát thực tế cho các khoá tập huấn, bồi dưỡng theo hệ đào tạo ngắn hạn (nếu có); Hỗ trợ chỗ ở; Hỗ trợ khám bệnh tổng thể đầu khóa học, khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm, bảo hiểm y tế; Hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh Lào, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền Lào; Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ thực hành, chi phí tham quan, chi phí làm hồ sơ thủ tục nhập học, tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp, chi phí gia hạn thi thực trong trường hợp thời gian thi thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học, tặng phẩm, khen thưởng, đón và tiễn lưu học sinh đi và về tại sân bay quốc tế Việt Nam; Hỗ trợ các hoạt động văn hóa, thể thao và các hoạt động khác.

b) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước cấp cho cơ sở đào tạo để thực hiện các nội dung hỗ trợ.

2. Hỗ trợ trang cấp ban đầu

a) Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ kinh phí để trang bị các vật dụng cá nhân cần thiết ban đầu như chăn, màn, ga, gối, chậu rửa, quần áo và các vật dụng cần thiết khác. Hỗ trợ trang cấp ban đầu được cấp một lần cho một lưu học sinh để sử dụng trong cả khóa học; lưu học sinh đã được hỗ trợ kinh phí trang cấp ban đầu khi sang học Tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào các hệ đào tạo dài hạn thì sẽ không được hỗ trợ kinh phí trang cấp ban đầu khi vào học hệ đào tạo dài hạn chính thức.

b) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước cấp qua các cơ sở đào tạo để chi trả trực tiếp cho lưu học sinh Lào.

3. Hỗ trợ chi phí sinh hoạt

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tiền ăn, tiền tiêu vặt, học phẩm và các chi phí cá nhân khác.

b) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước cấp qua các cơ sở đào tạo để chi trả trực tiếp cho lưu học sinh Lào.

4. Hỗ trợ chi phí đi lại

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí một lượt đi khi sang nhập học và một lượt về khi hoàn thành khoá học.

b) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước cấp qua các cơ sở đào tạo để chi trả trực tiếp cho lưu học sinh Lào.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Đối với hệ đào tạo ngắn hạn

- a) Mức hỗ trợ đào tạo: 7.150.000 đồng/người/tháng.
- b) Mức hỗ trợ trang cấp ban đầu: 4.650.000 đồng/người/khóa.
- c) Mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt: 6.750.000 đồng/người/tháng.
- d) Mức hỗ trợ chi phí đi lại: 1.500.000 đồng/người/lượt.

Đối với những nội dung hỗ trợ được tính theo người/tháng, trường hợp thời gian đào tạo có số ngày lẻ không đủ một tháng thì mức hỗ trợ đối với số ngày lẻ được tính bằng mức hỗ trợ của một tháng, riêng mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt đối với số ngày lẻ dưới 15 ngày là 3.375.000 đồng/người.

2. Đối với hệ đào tạo dài hạn

- a) Mức hỗ trợ đào tạo: 3.350.000 đồng/người/tháng.
- b) Mức hỗ trợ trang cấp ban đầu: 5.800.000 đồng/người/khóa.
- c) Mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt: 4.750.000 đồng/người/tháng.
- d) Mức hỗ trợ chi phí đi lại: 1.500.000 đồng/người/lượt.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

- 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khoá ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân